

THÀNH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỞNG CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

TP. HCM, ngày 20 tháng 3 năm 2023

KẾT QUẢ LỚP CẢM TÌNH ĐOÀN - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	MSSV	Lớp	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	Trần Ngọc Như Quỳnh	21002061	21T4-QTM1	10	ĐẠT	
2	Phan Nguyễn Nhật Quỳnh	22001523	22C7-LTM1	10	ĐẠT	
3	Phùng Tuấn Đạt	22001872	22C7-LTM1	10	ĐẠT	
4	Hồ Dũng Nhật	21001301	21C1-CNÔ6	10	ĐẠT	
5	Phạm Hoàng Ánh	21002662	21T4-LGT1	9.5	ĐẠT	
6	Nguyễn Lan Anh	21002680	21T4-LGT1	9.5	ĐẠT	
7	Trần Ngọc Linh Châu	21002347	21T4-LGT1	9.5	ĐẠT	
8	Lâm Nguyễn Ái Thy	21001767	21T4-LGT1	9.5	ĐẠT	
9	Bùi Ngọc Thảo Vân	21002653	21T4-LGT1	9.5	ĐẠT	
10	Vũ Trung Đức	22004402	22T4-ĐHĐ2	9.5	ĐẠT	
11	Huỳnh Duy An	01014051	Khoa Điện - Điện tử	9.5	ĐẠT	
12	Nguyễn Văn Khải	22001841	22T4-CNÔ5	9.5	ĐẠT	

13	Nguyễn Minh Khoa	22001982	22T4-QTM1	9.5	ĐẠT	
14	Lê Trịnh Hoàng Vũ	22000864	22T4-NNA1	9.5	ĐẠT	
15	Nguyễn Lê Đức Anh	22001586	22T4-CNÔ5	9.5	ĐẠT	
16	Đinh Văn Hoàng Đạt	22001921	22T4-CNÔ5	9.5	ĐẠT	
17	Huỳnh Lê Gia Bảo	22000728	22T4-QTM1	9.5	ĐẠT	
18	Nù Thế Quyền	22001170	22T4-CNÔ3	9.5	ĐẠT	
19	Đoàn Ngọc Sơn	21003344	21C1-ĐCN2	9.5	ĐẠT	
20	Phạm Công Nguyên		22C1-CCK1	9.5	ĐẠT	
21	Nguyễn Duy Khang	20004472	21T4-QDL1	9	ĐẠT	
22	Nguyễn Thảo Vân	21002670	21T4-QTM1	9	ĐẠT	
23	Lương Quốc Bảo	21004356	21T4-QTM1	9	ĐẠT	
24	Hồ Cẩm Tú	22002485	22T4-ĐHĐ2	9	ĐẠT	
25	Đinh Quang Khải	22004005	22T4-ĐHĐ2	9	ĐẠT	
26	Châu Hương Giang	22001598	22T4-KLB1	9	ĐẠT	
27	Nguyễn Ngọc Minh Duy	22005668	22T4-QNH1	9	ĐẠT	
28	Châu Nhật Vy	22001491	22T4-QNH1	9	ĐẠT	
29	Bùi Quỳnh Diễm	22002183	22T4-QNH1	9	ĐẠT	

30	Nguyễn Thanh Hiếu	22002535	22T4-QTM1	9	ĐẠT	
31	Phạm Minh Thuận	22001740	22T4-QTM1	9	ĐẠT	
32	Nguyễn Minh Hiền	22001044	22T4-CNÔ3	9	ĐẠT	
33	Từ Nguyễn Hải Minh	22001017	22T4-CNÔ3	9	ĐẠT	
34	Mai Thành Lộc	21003850	21C1-QTM1	9	ĐẠT	
35	Nguyễn Ngọc Chi	21003482	21C1-QTM1	9	ĐẠT	
36	Nguyễn Thành Tiến	21001834	21C1-ĐĐT1	9	ĐẠT	
37	Nguyễn Thiên Vương	21003397	21C1-ĐCN2	9	ĐẠT	
38	Nguyễn Văn Hùng	22000917	22C1-TKĐ1	9	ĐẠT	
39	Hồ Hoàng Minh Tuấn	22000640	22C1- CNÔ1	9	ĐẠT	
40	Vũ Xuân Phát	20002052	20T4-ĐĐT1	9	ĐẠT	
41	Nguyễn Đoàn Minh Thành	21003126	21T4-QLH1	8.5	ĐẠT	
42	Hoàng Thiên Quý	22004092	22T4-ĐHĐ2	8.5	ĐẠT	
43	Nguyễn Yến Nhi	22002194	22T4-ĐHĐ2	8.5	ĐẠT	
44	Nguyễn Thị Ngọc Hân	2200 2193	22T4-ĐHĐ2	8.5	ĐẠT	
45	Cao Khánh Linh	22001072	22T4-KLB1	8.5	ĐẠT	
46	Huỳnh Cao Bích Yến	22000824	22T4-KLB1	8.5	ĐẠT	



47	Lâm Ngọc Bích Ngân	22001122	22T4-KLB1	8.5	ĐẠT	
48	Đinh Văn Nam	22002523	22T4-QNH1	8.5	ĐẠT	
49	Trần Đỗ Phương Uyên	22001165	22T4-QNH1	8.5	ĐẠT	
50	Trần Trúc Vi	22001653	22T4-QNH1	8.5	ĐẠT	
51	Cao Lâm Thành Tâm	22001817	22T4-QTM1	8.5	ĐẠT	
52	Nguyễn Trọng Tín	22004736	22T4-NNA1	8.5	ĐẠT	
53	Nguyễn Đức Huy	22001501	22T4-CNÔ5	8.5	ĐẠT	
54	Huỳnh Kim Gia Bảo	22001618	22T4-CNÔ5	8.5	ĐẠT	
55	Lý Trí Nguyên	22001766	22T4-CNÔ5	8.5	ĐẠT	
56	Nguyễn Thanh Phúc	22001159	22T4-CNÔ3	8.5	ĐẠT	
57	Trần Nguyễn Gia Ân	22001118	22T4-CNÔ3	8.5	ĐẠT	
58	Đinh Hải Anh	22001117	22T4-CNÔ3	8.5	ĐẠT	
59	Nguyễn Thành Đạt	21000310	21C1-QTM1	8.5	ĐẠT	
60	Nguyễn Việt Hoàng	21002645	21C3-CĐT1	8.5	ĐẠT	
61	Võ Trọng Tình	21000963	21C1-QTM1	8.5	ĐẠT	
62	Huỳnh Quốc Thông	21001680	21C1-ĐĐT1	8.5	ĐẠT	
63	Phạm Khôi	21003385	21C1-ĐĐT1	8.5	ĐẠT	

64	Nguyễn Kim Long	21004639	21T4-CĐT1	8.5	ĐẠT	
65	Trần Đăng Khôi	22001281	22T4-CNÔ4	8.5	ĐẠT	
66	Trần Ngọc Tình	20004016	20C1-CNÔ11	8.5	ĐẠT	
67	Phạm Tuấn Vũ	21002898	21C1-ĐCN2	8.5	ĐẠT	
68	Nguyễn Văn An	21004118	21T4-TMĐ1	8.5	ĐẠT	
69	Nguyễn Thái Luân	22002803	22C1-LTM1	8.5	ĐẠT	
70	Hà Nam	21002678	21C1-ĐĐT1	8.5	ĐẠT	
71	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20002086	20T4-QTD1	8.5	ĐẠT	
72	Nguyễn Thị Phương Thảo	22002681	22T4-QTM1	8.5	ĐẠT	
73	Tiết Minh Tú		21C3-CĐT1	8.5	ĐẠT	
74	Bùi Thị Hồng Ngọc	20002131	20T4-QDL1	8	ĐẠT	
75	Phan Phương Mỹ Uyên	21002424	21T4-LGT1	8	ĐẠT	
76	Lê Đặng Hoài Thương	21003289	21T4-LGT1	8	ĐẠT	
77	Lương Tuyết Nhi	22004709	22C1-NNA2	8	ĐẠT	
78	Phùng Thị Hoài Thu	20000464	20T4-QKS1	8	ĐẠT	
79	Nguyễn Thị Thu Trang	21004388	21T4-QDL1	8	ĐẠT	
80	Lê Duy Khang	22003869	22C1-QTM1	8	ĐẠT	

81	Nguyễn Hữu Hoàng	22004914	22C1-QTM1	8	ĐẠT	
82	Lư Trung	22002502	22T4-ĐHĐ2	8	ĐẠT	
83	Nguyễn Yến Cơ	22004499	22T4-ĐHĐ2	8	ĐẠT	
84	Lê Quốc Khánh	2202278	22T4-ĐHĐ2	8	ĐẠT	
85	Nguyễn Kim Phụng	22003324	22T4-ĐHĐ2	8	ĐẠT	
86	Nguyễn Quốc Hào	22003223	22T4-ĐHĐ2	8	ĐẠT	
87	Vi Quốc An	22001535	22T4-KLB1	8	ĐẠT	
88	Nguyễn Gia Bảo	22001304	22T4-KLB1	8	ĐẠT	
89	Phạm Nguyễn Kim Tuyền	22001741	22T4-KLB1	8	ĐẠT	
90	Bùi Nguyễn Anh Khoa	22001667	22T4-QNH1	8	ĐẠT	
91	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	22001648	22T4-CNÔ5	8	ĐẠT	
92	Đoàn Minh Phúc	22004258	22T4-ĐĐT1	8	ĐẠT	
93	Đoàn Gia Long	22001756	22T4-CNÔ5	8	ĐẠT	
94	Dương Phạm Anh Sang	22001163	22T4-CNÔ3	8	ĐẠT	
95	Bùi Tấn Tài	22001053	22T4-CNÔ3	8	ĐẠT	
96	Đổng Tấn thiện	22001140	22T4-CNÔ3	8	ĐẠT	
97	Đỗ Nguyễn Thiên Trường	22001108	22T4-CNÔ3	8	ĐẠT	

98	Trần Nguyễn Tiến Đạt	22001098	22T4-CNÔ3	8	ĐẠT	
99	Trần Hoàng Phúc	22000985	22T4-CNÔ3	8	ĐẠT	
100	Phạm Duy Anh	22001033	22T4-CNÔ3	8	ĐẠT	
101	Bùi Thanh Vương	20003958	20C1-CNÔ11	8	ĐẠT	
102	Phạm Đình Nam	21001609	21C1-VSL1	8	ĐẠT	
103	Nguyễn Đình Anh Quân	22003374	22C1-CCK2	8	ĐẠT	
104	Trương Thành Huy	21002283	21T4-KML1	8	ĐẠT	
105	Bùi Phúc Khải	21000905	21C1-QTM1	8	ĐẠT	
106	Trương Đỗ Hoàng Hào	22004815	22C1-QTD1	8	ĐẠT	
107	Ngô Thanh Tòng	21003962	21C1-ĐCN2	8	ĐẠT	
108	Huỳnh Hữu Khanh	21001628	21C1-QTD1	8	ĐẠT	
109	Phồng Khánh Linh	22004773	22C1-QTD2	8	ĐẠT	
110	Trần Quang Khải	22003035	22C1-CCK1	8	ĐẠT	
111	Nguyễn Tuấn Kiệt	21004503	21C1-QTM1	8	ĐẠT	
112	Nguyễn Ngọc Khải	22004146	22C1-QTD1	8	ĐẠT	
113	Nguyễn Hồ Ngọc Hiếu	21001576	21T4-TMĐ1	8	ĐẠT	
114	Phạm Minh Tú	22002744	22C1-CCK1	8	ĐẠT	



115	Mai Văn Lâm	22004691	22C1-CCK2	8	ĐẠT	
116	Lê Ngọc Hân	21002088	21T4-TMD1	8	ĐẠT	
117	Trần Đức Huy Hoàng	22004570	22C1-QTD1	8	ĐẠT	
118	Bạch Văn Vũ	21001726	21C3-CĐT1	8	ĐẠT	
119	Nguyễn Đông Phúc	20002139	20T4-ĐĐT1	8	ĐẠT	
120	Lê Hoàng Anh Trung		22C1-TKĐ1	8	ĐẠT	
121	Lê Gia Bảo		22C1-CCK1	8	ĐẠT	
122	Võ Trọng Nghĩa		22C1-CCK1	8	ĐẠT	
123	Lê Nguyễn Thùy Dương	22004597	22C1-NNA2	7.5	ĐẠT	
124	Đặng Tổ Nga	21000128	21T4-QDL1	7.5	ĐẠT	
125	Võ Thanh Sang	21000629	21T4-QTM1	7.5	ĐẠT	
126	Đoàn Minh Đức	22002887	22C1-QTM1	7.5	ĐẠT	
127	Dương Bích Hồng	22000597	22T4-KLB1	7.5	ĐẠT	
128	Lê Nguyễn Thanh Minh	22002304	22T4-QNH1	7.5	ĐẠT	
129	Phan Kim Thư	22001972	22T4-NHQ1	7.5	ĐẠT	
130	Lê Thanh Thành Đạt	22001549	22T4-CNÔ5	7.5	ĐẠT	
131	Nguyễn Diệu Như	22001856	22T4-NHQ1	7.5	ĐẠT	

132	Phạm Công Khanh	22001002	22T4-CNÔ3	7.5	ĐẠT	
133	Nguyễn Trương Hữu Thi	2200970	22T4-CNÔ3	7.5	ĐẠT	
134	Lê Hoàng Quân	22001084	22T4-CNÔ3	7.5	ĐẠT	
135	Lại Anh Quân	22001135	22T4-CNÔ3	7.5	ĐẠT	
136	Dương Quốc Cường	22001133	22T4-CNÔ3	7.5	ĐẠT	
137	Huỳnh Chí Dũng	22003977	22C7-LTM1	7.5	ĐẠT	
138	Phan Thị Ngọc Lắm	22003362	22C1-TKĐ1	7.5	ĐẠT	
139	Nguyễn Sơn khai	22004339	22C1-ĐCN2	7.5	ĐẠT	
140	Hoàng Thanh Phong	22003544	22C1-CCK2	7.5	ĐẠT	
141	Ngô Nguyễn Đăng Khôi	22001213	22T4-CNÔ4	7.5	ĐẠT	
142	Đoàn Thuý Hà	22003168	22C1-KTD1	7.5	ĐẠT	
143	Phan Trung Thái	21003243	21C1-ĐCN2	7.5	ĐẠT	
144	Nguyễn Thị Thanh Hằng	22004889	22C1-QTD1	7.5	ĐẠT	
145	Phạm Bá Phú	21003612	21C3-CĐT1	7.5	ĐẠT	
146	Kiều Long	22000639	22C1-CCK1	7.5	ĐẠT	
147	Ngô Quang Minh	21003700	21C1-TĐH1	7.5	ĐẠT	
148	Nguyễn Thanh Phong	21001298	21C1-CNÔ6	7.5	ĐẠT	

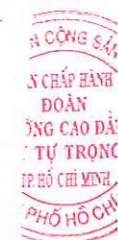
149	Đinh Văn Dũng	22004701	22C1-KTD1	7.5	ĐẠT	
150	Tăng Tấn Phát		21C1-CNÔ6	7.5	ĐẠT	
151	Đinh Công Quốc Quân	21002079	21T4-LGT1	7	ĐẠT	
152	Lý Thành Tài	21001719	21T4-LGT1	7	ĐẠT	
153	Lê Khánh Nguyên	22000874	22C1-NNA2	7	ĐẠT	
154	Vương Trương Gia Bảo	22002530	22C1-NNA2	7	ĐẠT	
155	Nguyễn Hoàng Long	22003885	22C1-NNA2	7	ĐẠT	
156	Phạm Hà Thu Trâm	21002859	21T4-QDL1	7	ĐẠT	
157	Nguyễn Trần Thảo Vi	21004046	21T4-QDL1	7	ĐẠT	
158	Mạch Điều Thiện	22000940	22T4-KLB1	7	ĐẠT	
159	Nguyễn Minh Uyên	22001414	22T4-THU1	7	ĐẠT	
160	Lê Nguyễn Thủy Tiên	22002175	22T4-THU1	7	ĐẠT	
161	Phan Thị Cẩm Mỹ	22002235	22T4-THU1	7	ĐẠT	
162	Hồ Thị Kim Khánh	22002279	22T4-QTM1	7	ĐẠT	
163	Trương Quốc Thắng	22001720	22T4-CNÔ5	7	ĐẠT	
164	Dương Xuân Nguyễn	22001786	22T4-CNÔ5	7	ĐẠT	
165	Nguyễn Vũ Thái Tú	22001693	22T4-QTM1	7	ĐẠT	

166	Đỗ An Khang	22000980	22T4-CNÔ3	7	ĐẠT	
167	Ngô Tuấn Phong	22001144	22T4-CNÔ3	7	ĐẠT	
168	Huỳnh Trí An	22001004	22T4-CNÔ3	7	ĐẠT	
169	Lê Minh Quân	22001034	22T4-CNÔ3	7	ĐẠT	
170	Nguyễn Trung Quân	22002958	22C1-TKĐ1	7	ĐẠT	
171	Cao Nguyễn Công Khanh	21004410	21C1-QTM1	7	ĐẠT	
172	Nguyễn Hoàng Xuân Thi	21003383	21C1-VSL1	7	ĐẠT	
173	Nguyễn Tấn Trường	22003924	22C1-CNÔ8	7	ĐẠT	
174	Huỳnh Phương Thảo	22004937	22C1-KTD1	7	ĐẠT	
175	Lê Văn Trường	21003624	21C1-ĐCN2	7	ĐẠT	
176	Nguyễn Quốc Huy	20003947	20C1-CNÔ11	7	ĐẠT	
177	Nguyễn Trương Thái Lâm	22003736	22C1-CNÔ8	7	ĐẠT	
178	Nguyễn Thị Huyền Trân	22002479	22C1-KTD1	7	ĐẠT	
179	Nguyễn Thanh Phú	22003106	22C1-CCK2	7	ĐẠT	
180	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	22002214	22T4-NHQ1	7	ĐẠT	
181	Nguyễn Đàm Song Khương	21002416	21T4-ĐĐT1	7	ĐẠT	
182	Võ Anh Kiệt		21C1-CNÔ6	7	ĐẠT	



183	Nguyễn Anh Quân		20T4-CCK2	7	ĐẠT	
184	Nguyễn Trần Cao Thân	20001541	20T4-QDL1	6.5	ĐẠT	
185	Trần Thiện Thắng	20000174	20T4-QDL1	6.5	ĐẠT	
186	Nguyễn Thị Thanh Thuý	20000643	20T4-QDL1	6.5	ĐẠT	
187	Đinh Hồng Nhung	21000194	21T4-LGT1	6.5	ĐẠT	
188	Hồ Gia Bảo	21002549	21T4-LGT1	6.5	ĐẠT	
189	Phạm Đình Khoa	21002835	21T4-LGT1	6.5	ĐẠT	
190	Nguyễn Quang Triều	22001784	22T4-THU1	6.5	ĐẠT	
191	Đỗ Thảo Trang	22000832	22T4-THU1	6.5	ĐẠT	
192	Lê Trần Giàu	22001898	22T4-CNÔ5	6.5	ĐẠT	
193	Trần Minh Đức	22001717	22T4-CNÔ5	6.5	ĐẠT	
194	Võ Phan Khả Tiến	22001723	22T4-NNA1	6.5	ĐẠT	
195	Bùi Bá Thiện	22001603	22T4-CNÔ5	6.5	ĐẠT	
196	Châu Nguyễn Thanh Trúc	22000650	22T4-NNA1	6.5	ĐẠT	
197	Nguyễn Minh Khang	21002027	21T4-KTD1	6.5	ĐẠT	
198	Nguyễn Đức Tuấn	21002840	21T4-KML1	6.5	ĐẠT	
199	Nguyễn Thành Tâm	21004707	21C1-ĐCN2	6.5	ĐẠT	

200	Phan Thanh Phong	22002983	22C1-CCK1	6.5	ĐẠT	
201	Nguyễn Tuấn Khanh	21000060	21T4-TĐH1	6.5	ĐẠT	
202	Huỳnh Văn Phong	21000335	21T4-TMĐ1	6.5	ĐẠT	
203	Nguyễn Hàn Nhật Khoa	22003830	22C1-CNÔ8	6.5	ĐẠT	
204	Phạm Ngọc Thành		21C1-CNÔ6	6.5	ĐẠT	
205	Nguyễn Thanh Xuân Nhi	20002192	20T4-QDL1	6	ĐẠT	
206	Trần Quang Khải	22004882	22C1-NNA2	6	ĐẠT	
207	Dương Thanh Hiếu	22001015	22T4-QNH1	6	ĐẠT	
208	Đặng Vỹ Anh	22001078	22T4-NNA1	6	ĐẠT	
209	Tsản Bội Bội	22000742	22T4-QTM1	6	ĐẠT	
210	Khuong Hồ Hồng Ngọc	22001689	22T4-NHQ1	6	ĐẠT	
211	Trần Trung Đạt	22004366	22T4-NTN1	6	ĐẠT	
212	Nguyễn Văn Hậu	22000994	22T4-CNÔ3	6	ĐẠT	
213	Phạm Duy Thiện	22001026	22T4-CNÔ3	6	ĐẠT	
214	Nguyễn Tấn Tài	21001673	21T4-TMĐ1	6	ĐẠT	
215	Tưởng Đức Nhật	21003933	21C1-ĐCN2	6	ĐẠT	
216	Nguyễn Minh Hùng	22001425	22C1-CCK1	6	ĐẠT	



217	Cao Gia Lệ	21002333	21T4-CĐT1	6	ĐẠT	
218	Nguyễn Tiến Thành	22002394	22T4-CĐT1	6	ĐẠT	
219	Dương Đại Phú		20T4-CCK2	6	ĐẠT	
220	Phạm Hoàng Phúc		21C1-CNÔ6	6	ĐẠT	
221	Nguyễn Quốc Nam		20T4-CCK2	6	ĐẠT	
222	Lê Thành Tín		20T4-CCK2	6	ĐẠT	
223	Huỳnh Trọng Bằng		20T4-CCK2	6	ĐẠT	
224	Phan Minh Quân	22000274	22T4-QTM1	5.5	ĐẠT	
225	Nguyễn Thanh Liêm	22001176	22T4-CNÔ3	5.5	ĐẠT	
226	Phạm Võ Trường Giang		21T4-CĐT1	5.5	ĐẠT	
227	Nguyễn Thị Huyền		22C1-KTD1	5.5	ĐẠT	
228	Tô Thanh Lâm	22001001	22T4-CNÔ3	5	ĐẠT	
229	Gip Kiến Trụ	22001037	22T4-CNÔ3	5	ĐẠT	
230	Phan Quốc Hưng	22001147	22T4-CNÔ3	5	ĐẠT	
231	Lê Đoàn Minh Tâm	22001081	22T4-CNÔ3	5	ĐẠT	
232	Nguyễn đặng thanh duy	20003957	20C1-CNÔ11	5	ĐẠT	
233	Phạm Khánh Nhi	21002147	21T4-TMĐ1	5	ĐẠT	

234	Nguyễn Ngọc Trí	22000916	22T4-CĐT1	5	ĐẠT	
235	Đặng Cẩm Phát		22C2B-LTM1	5	ĐẠT	
236	Nguyễn Vũ Hải Đăng		20T4-CCK2	5	ĐẠT	

Tổng cộng: 235 SV có kết quả "ĐẠT" 1 GV có kết quả

TM. BTV ĐOÀN TRƯỞNG

PHÓ BÍ THƯ



Bùi Đức Phước



